

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/DS-ST
Ngày: 19-9-2018
Về việc: “Tranh chấp
dân sự về hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐDS-ST ngày 01/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chủ Hộ kinh doanh B; Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lâm Tuấn A;

Địa chỉ: Khu phố N, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2018; quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn – ông Nguyễn Văn L trình bày: Tháng 2/2017, ông L có đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh B do ông đại diện; ngành nghề kinh doanh là mua bán hàng hóa. Ông mua

bán giao dịch với Công ty TNHH hàng tiêu dùng T tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty T giao anh Lâm Tuấn A là người giám sát hộ kinh doanh của ông.

Tháng 9/2017, Hộ kinh doanh của ông và Công ty TNHH hàng tiêu dùng T ngừng giao dịch mua bán thì Công ty TNHH hàng tiêu dùng T phải thanh toán phần khấu chi cho hộ ông số tiền 34.000.000 đồng; đồng thời ông còn một số hàng hóa trị giá 140.000.000 đồng thì anh Lâm Tuấn A mua lại để bán cho đại lý khác giá cao hơn; sau đó anh Tuấn A không trả số tiền 140.000.000 đồng.

Đến tháng 12/2017, anh Lâm Tuấn A làm biên nhận nợ cho ông số tiền 174.000.000 đồng; trong đó số tiền anh A nợ hàng hóa của ông là 140.000.000 đồng; số tiền công ty phải trích khấu chi là 34.000.000 đồng; anh A hẹn đến tháng 3/2018 sẽ thanh toán hết nhưng không trả. Công ty TNHH hàng tiêu dùng T đã thanh toán cho ông xong số tiền 34.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu anh Lâm Tuấn A trả số tiền 140.000.000 đồng.

* Bị đơn – anh Lâm Tuấn A vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 140.000.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 140.000.000 đồng trị giá hàng hóa mà bị đơn đã mua của nguyên đơn; các bên có lập biên nhận vào ngày 20/12/2017 nên áp dụng quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[2] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 2, Điều 6, Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giữa Hộ kinh doanh B, do nguyên đơn đại diện và Công ty TNHH T có giao dịch mua bán hàng tạp hóa; hình thức mua bán là mua đứt bán đoạn; đến tháng 01/2018 hai bên thanh lý hợp đồng xong.

Nguyên đơn còn một số hàng hóa trị giá 140.000.000 đồng; bị đơn đã mua đến nay không trả tiền; bị đơn đã xác lập biên nhận nợ tiền vào ngày 20/12/2017 với nội

dung “có nhận của nhà phân phối B số hàng trị giá 140.000.000 đồng và nợ tiền khấu chi số tiền 34.000.000 đồng; tổng số tiền 174.000.000 đồng”. Đối với số tiền 34.000.000 đồng phía Công ty TNHH hàng tiêu dùng T đã thanh toán xong cho Hộ kinh doanh ông L.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến; nên chấp nhận lời trình bày của nguyên đơn và buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 140.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu Án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng; Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000(ba triệu năm trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0005514 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[5]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Lại đối với anh Lâm Tuấn Anh.

Buộc anh Lâm Tuấn Anh có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Lại số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng.

2. Án phí sơ thẩm:

Anh Lâm Tuấn A phải chịu số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng; Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0005514 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THA TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Minh Châu

Năm 2000 chúng tôi bắt đầu thuê của ông Châu, bà Hiền diện tích đất ngang 5 mét, dài 7m làm ki ốt buôn bán gạo không có làm hợp đồng thuê; đến năm 2004 sau khi làm đường xong bà Hiền và ông Châu bán đứt đoạn cho chúng tôi diện tích ngang 11 m, dài 5m luôn cả phần đất thuê trước đây với giá 200.000.000 đồng có làm giấy tay sang nhượng; lúc này đất ông Châu, bà Hiền không có giấy tờ về đất; năm 2011 chúng tôi khởi kiện tại Tòa án thị xã Tây Ninh yêu cầu ông Châu, bà Hiền tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng đất cho tôi nhưng Tòa án yêu cầu chúng tôi rút lại đơn khởi kiện vì cho rằng cuối năm; năm sau khởi kiện lại xử lẹ hơn; không hiểu pháp luật, chúng tôi rút đơn về thì ông Châu, bà Hiền khởi kiện chúng tôi. Như vậy chúng tôi quản lý và sử dụng đất này từ năm 2004 cho đến nay; ông Châu và bà Hiền đã lật lọng không bán, chúng tôi có tìm đến anh chị em ruột của ông Châu, bà Hiền đã xác định là đất của bà Hiền, ông Châu; họ nói rằng ông Châu đã ép họ ký tên để đứng tên cùng với ông Châu, bà Hiền. Chúng tôi có yêu cầu người làm chứng là những chị em của ông Châu, nhưng không biết để xác nhận là đất của ông Châu, bà Hiền không biết có được mời hay không.